

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Bùi Thúy Mở

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Chính, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Xuân T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Xuân D, sinh năm 1967 và con bà Cù Thị D1, sinh năm 1967; Có vợ chị Lê Thị P và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ngô Văn B, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn K, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh C, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Huy H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T4, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình T5, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị L3, sinh năm 1973; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đỗ Đức K, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức O, sinh năm 1961 và con bà Vũ Thị Y, sinh năm 1962; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Hữu T7, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn T8, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu B3, sinh năm 1960 và con bà Đỗ Thị B4, sinh năm 1961; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Lê Đức H1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/1/6 đường C, phường T8, quận H2, thành phố Hải Phòng; Nơi đang sinh sống: Số 50/52 đường L4, phường L3, quận N3, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T9, sinh năm 1963 và con bà Bùi Thị Thanh H3, sinh năm 1963; Có vợ chị Phạm Thị H4 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Xuân T, Ngô Văn B, Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 đều là công nhân và làm việc tại kho thành phẩm của Công ty TNHH Công

nghệ Amtran Việt Nam. Khoảng hơn 03 giờ 00 phút ngày 16/02/2020, sau khi hết ca làm việc do trời còn tối chưa về ngay được nên Đoàn Xuân T rủ Ngô Văn B cùng công nhân đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Đoàn Xuân T chuẩn bị 01 bát sứ và 01 đĩa sứ có sẵn tại nơi làm việc và cắt 04 quân vị hình tròn từ lá bài tứ lơ khơ để đánh xóc đĩa. Cách thức chơi tỷ lệ thắng thua là 1/1 theo hai cửa chẵn và lẻ, số tiền đặt cửa của mỗi người chơi mỗi ván từ 50.000 đồng trở lên. Khi người xóc cái mở bát nếu trong 04 quân vị có 01 quân màu xanh, 03 quân màu đỏ hoặc 01 quân màu đỏ, 03 quân màu xanh thì là lẻ; nếu có 02 quân màu đỏ, 02 quân màu xanh hoặc 04 quân đều màu xanh hoặc màu đỏ thì là chẵn, người chơi có thể đặt tiền vào cửa chẵn hay cửa lẻ tùy ý. Đến khoảng gần 04 giờ 00 phút cùng ngày Vũ Huy H, Đỗ Đức K tham gia chơi, đến khoảng sau 04 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 tham gia chơi. Đoàn Xuân T là người xóc cái và giam tiền để Ngô Văn B, Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 đánh bạc. Đến khoảng 04 giờ 05 phút cùng ngày, Đoàn Xuân T bị thua hết tiền nên Ngô Văn B thay Đoàn Xuân T xóc cái, giam tiền và Đoàn Xuân T ngồi xem. Đoàn Xuân T dùng khoảng 2.600.000 đồng, Vũ Huy H dùng khoảng 2.400.000 đồng, Ngô Văn B dùng khoảng 1.700.000 đồng và cho Đỗ Đức K vay 500.000 đồng, Đỗ Đức K dùng khoảng 500.000 đồng và vay Ngô Văn B 500.000 đồng, Nguyễn Hữu T7 dùng khoảng 550.000 đồng, Lê Đức H1 dùng khoảng 500.000 đồng đều để đánh bạc. Đám bạc chơi đến khoảng 04 giờ 15 phút ngày 16/02/2020 tại kho thành phẩm thuộc Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp VSIP huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.900.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, trong người Vũ Huy H số tiền 2.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 10.400.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đoàn Xuân T, Ngô Văn B, Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo, ăn năn hối hận về việc đánh bạc, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của từng bị cáo

trong vụ án; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án thì đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Xuân T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, bị cáo Ngô Văn B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, các bị cáo Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 mỗi bị cáo từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù đều về tội Đánh bạc và đều cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn đều đã qua sử dụng. Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 10.400.000 đồng. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Từ khoảng hơn 03 giờ đến 04 giờ 15 phút ngày 16/02/2020 tại kho thành phẩm thuộc Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp VSIP huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng các bị cáo Đoàn Xuân T, Ngô Văn B, Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa với tổng số tiền là 10.400.000 đồng. Với hành vi đã thực hiện các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy: Bị cáo Đoàn Xuân T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao nhất. Bị cáo Ngô Văn B là người thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao thứ hai. Các bị cáo Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 là những người thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là thấp nhất.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do các bị cáo đều bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là đồng phạm giản đơn xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy mức hình phạt chính mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 10.400.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu vào ngân sách nhà nước. 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn đều đã qua sử dụng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này còn có Hoàng Văn H9 và Lê Quang M9 có mặt tại đám bạc khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Hoàng Văn H9 và Lê Quang M9 không tham gia đánh bạc, chưa có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Đối với 01 điện thoại di động Samsung A30S thu giữ của Đoàn Xuân T, 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Samsung thu của Ngô Văn B, 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 thu của Đỗ Đức K, 01 điện thoại di động Nokia thu của Lê Đức H1, 01 điện thoại di động Samsung thu của Vũ Huy H, tài liệu điều tra xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Đoàn Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù về tội Đánh bạc và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đoàn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Ngô Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Ngô Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Vũ Huy H 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Vũ Huy H cho Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T1, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Đỗ Đức K 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đỗ Đức K cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T1, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Nguyễn Hữu T7 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời điểm bắt đầu tính

thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Hữu T7 cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Lê Đức H1 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc và cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Lê Đức H1 cho Ủy ban nhân dân phường L3, quận N3, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ mọi biện pháp ngăn chặn đối với Đoàn Xuân T, Ngô Văn B, Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 10.400.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ hình tròn đều đã qua sử dụng (Theo Biên lai thu tiền số 0000334 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cùng ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đoàn Xuân T, Ngô Văn B, Vũ Huy H, Đỗ Đức K, Nguyễn Hữu T7, Lê Đức H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Lê Trung Hiếu